

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày: 05-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Ân;

2. Ông Võ Đức Thành;

3. Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Đồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Thạch Phương B**, sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: C361K, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 143C, khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D (đã chết) và bà Lê Thị D1, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2017 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thạch Phương B: Bà Nguyễn Thị L – Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, **có mặt**.

- Bị hại: Công ty Cổ phần quốc tế M; địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chen Shar C – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H – Nhân viên công ty, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 11/6, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 20/9/2018), **có mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 2, ấp 2, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, **có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch Phương B là nhân viên bộ phận Locker (vệ sinh, trông coi khu vực để đồ của khách), làm việc và ở lại tại Khu du lịch sinh thái M thuộc Công ty Cổ phần quốc tế M (viết tắt là Công ty M), địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc tại Công ty M, bị cáo B thấy bà Nguyễn Thị Hồng H1 (nhân viên lễ tân của Công ty M) khi thu tiền của khách chơi gôn thường bỏ vào trong tủ tại quầy thu ngân, sau đó mới giao tiền lại cho bà Wang Xioa L (Phó Tổng giám đốc Công ty M). Ngày 26/11/2017, bà Wang Xioa L không đến công ty làm việc, bị cáo B biết bà H1 vẫn còn đang giữ tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của công ty để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/11/2017, lợi dụng lúc bảo vệ Công ty M đổi ca trực nên bị cáo B cầm theo cây xia cỏ của sân gôn (được làm bằng sắt phi 8, hình trụ tròn, dài hơn 20 cm, một đầu dẹt, đầu còn lại hơi cong) có sẵn trong phòng ngủ đi vào quầy thu ngân, dùng cây xia cỏ cạy khóa tủ lấy được một túi nilon màu hồng bên trong đựng nhiều phong bì và tiếp tục cạy ngăn kéo bàn làm việc của bà H1 lấy được 02 cọc tiền. Sau khi lấy xong, bị cáo B mang toàn bộ tài sản vào nhà vệ sinh và xé các phong bì, lấy tiền bỏ vào túi ba lô của bị cáo B; sau đó bị cáo B vứt giấy tờ, phong bì, cây xia cỏ và túi nilon màu hồng bên ngoài nhà vệ sinh.

Sau khi trộm tiền của Công ty M, bị cáo B điều khiển xe mô tô hiệu Attila, biển số 84K2-5329 đi đến cửa hàng “Thế giới di động” tại Ngã tư miếu Ô (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8⁺ với giá 20.490.000 đồng; đến tiệm game “X-G” ở phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương chơi game đến khoảng 3 giờ ngày 27/11/2017 rồi thuê phòng tại “khách sạn C” ở phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương để ngủ. Tại khách sạn, bị cáo B đếm số tiền trộm được là khoảng hơn 730.000.000 đồng và khoảng 700 USD. Sáng ngày 27/11/2017, bị cáo B tiếp tục chơi game tại tiệm “X-G”, đến trưa cùng ngày bị cáo B đến siêu thị “Aeon” gửi xe Attila, biển số 84K2-5329 và vào mua quần áo, giỏ xách rồi đón xe khách đi chơi ở các tỉnh như Kon Tum, Đà Nẵng, Gia Lai.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/11/2017, Công ty M phát hiện bị mất trộm tài sản gồm: 751.992.000 đồng và 710 USD nên đến Công an xã B và Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương để trình báo sự việc. Nhận được tin báo của Công an thị xã T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ ban đầu, căn cứ

hình ảnh thu thập được từ dữ liệu camera quan sát tại Công ty M, xác định Thạch Phương B đã trộm cắp tài sản của Công ty M.

Ngày 03/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt khẩn cấp đối với Thạch Phương B tại Thành phố Q khi bị cáo B đang trên đường di chuyển từ Đà Nẵng đến Gia Lai.

Tang vật thu giữ gồm: 500.000.000 đồng, 640 USD, 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Phương B, 01 bóp da màu đen hiệu Polo, 01 túi da màu nâu, 01 túi da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8⁺, 01 quần dài bằng vải màu xanh đen.

Kết luận giám định số 479/GĐ-PC54 ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận trên các phong bì đựng tiền thu được tại hiện trường có dấu vân tay của Thạch Phương B.

Kết luận giám định số 255/KL-VPYTW ngày 28/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương Biên Hòa kết luận: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay bị can Thạch Phương B không bị rối loạn tâm thần, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Công văn số 59/NHNoBD-KTNQ ngày 19/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương xác định: Tỷ giá USD/VND của Ngân hàng Nhà nước vào ngày 26/11/2017 là 22.430 đồng. Như vậy, 710 USD tương đương số tiền 15.925.300 đồng (710 USD x 22.430 đồng/USD = 15.925.300 đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản của Công ty M bị Thạch Phương B trộm cắp là 767.917.300 đồng.

Ngày 04/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương lập biên bản trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho Công ty M gồm 640 USD và 500.000.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 25/12/2017. Công ty M yêu cầu Thạch Phương B trả lại số tiền 251.992.000 đồng và 70 USD cho Công ty M.

Đối với xe mô tô hiệu Attila biển số 84K2-5329 là xe của bà Lê Thị D1 (mẹ ruột của bị cáo B) cho bị cáo B mượn để sử dụng làm phương tiện đi làm, xe mô tô này bà D1 mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) không có giấy tờ. Kết quả xác minh thể hiện xe mô tô hiệu Attila biển số 84K2-5329 có nguồn gốc của ông Kim T, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là chủ đăng ký xe. Ngày 09/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh đề nghị xác minh, ghi lời khai đối với ông Kim T nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, xe mô tô hiệu Attila biển số 84K2-5329, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương sẽ tiến hành xác minh và xử lý sau.

Bản cáo trạng số 15/QĐ-VKSBD-P1 ngày 27/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Thạch Phương B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đánh giá tính chất, mức độ, hậu

quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thạch Phương B 12-14 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thạch Phương B phải bồi thường cho Công ty M số tiền 253.562.100 đồng (251.992.000 đồng + 70 USD, giá 1 USD = 22.430 đồng).

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 quần dài bằng vải màu xanh đen và 01 bóp da màu đen, hiệu Polo; tạm giữ các tài sản của bị cáo B gồm 01 túi da màu nâu, 01 túi da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8⁺ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo B trình bày nội dung bào chữa: Không có ý kiến đối với tội danh và khung hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo B. Người bào chữa đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo nổi lòng tham nhất thời do Công ty M có sơ hở trong việc quản lý tài sản; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Đại diện bị hại Công ty M trình bày: Bị cáo đã trộm của Công ty M số tiền 751.992.000 đồng và 710 USD, Công ty M đã nhận lại số tiền 500.000.000 đồng và 640 USD, do đó Công ty M yêu cầu bị cáo B phải trả số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 251.992.000 đồng và 70 USD quy ra tiền Việt Nam (1USD = 22.430 đồng). Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H1 không có ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Bị cáo Thạch Phương B không có ý kiến gì khác và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty M số tiền 253.562.100 đồng trong đó bao gồm số tiền 251.992.000 đồng và 70 USD quy ra tiền Việt Nam (1USD = 22.430 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của Công ty M trong việc quản lý tài sản nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/11/2017, bị cáo B đã lén lút dùng cây xia cở bằng sắt cạy khóa tủ và ngăn kéo bàn làm việc tại quầy thu ngân của Công ty M để chiếm đoạt của Công ty M số tiền 751.992.000 đồng và 710 USD, tổng giá trị là 767.917.300 đồng (căn cứ Công văn số 59/NHNoBD-KTNQ ngày 19/3/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Bình Dương).

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng... bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm: ... c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ... 4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên; ...”*. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo B có giá trị 767.917.300 đồng nên cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo B có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo B thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty M là trái pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động lại muốn hưởng thụ mà bị cáo B cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của Công ty M được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình hình mất trộm tài sản của các doanh nghiệp ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và ngày càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành

vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo B chưa có tiền án, tiền sự.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bóp da màu đen, hiệu Polo; 01 túi da màu nâu; 01 túi da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8⁺; 01 quần dài bằng vải màu xanh đen. Xét thấy, 01 bóp da màu đen, hiệu Polo và 01 quần dài bằng vải màu xanh đen là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; đối với 01 túi da màu nâu, 01 túi da màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8⁺, đây là tài sản mà bị cáo B đã dùng tiền phạm tội để mua nên cần tạm giữ các tài sản này để bảo đảm thi hành án dân sự.

Đối với chứng minh nhân dân tên Thạch Phương B: Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo B, đã được Tòa án trả cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Attila, biển số 84K2-5329 bị cáo dùng làm phương tiện tẩu thoát sau khi chiếm đoạt tài sản, đây là xe mô tô do bà Lê Thị D1 (mẹ bị cáo B) mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và không có giấy tờ. Cơ quan điều tra đã điều tra và có cơ sở xác định xe này do ông Kim T, địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh là chủ sở hữu nhưng cơ quan điều tra chưa làm việc được với ông T nên xe mô tô hiệu Attila, biển số 84K2-5329, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương sẽ xác minh và xử lý sau.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Công ty M nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Thạch Phương B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch Phương B 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo Thạch Phương B phải bồi thường cho Công ty Cổ phần quốc tế M số tiền 253.562.100 đồng (hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn một trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Thạch Phương B 01 (một) bóp da màu đen, hiệu Polo (đã bị rách tại góc giữa) và 01 (một) quần dài bằng vải màu xanh đen.

Tạm giữ 01 (một) túi da màu nâu; 01 (một) túi da màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG Galaxy S8⁺ có số IMEI 1: 359116/08/794915/3 (kèm bộ phụ kiện của máy) để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Phương B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Phương B phải nộp 12.678.105 đồng (mười hai triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn một trăm lẻ năm đồng).

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Trần Văn Luông

Nguyễn Huỳnh Đức

